

Hà Nội, ngày 12 tháng 7 năm 2023

BÁO CÁO

Sơ kết tình hình 06 tháng đầu năm 2023 thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 theo Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022

(Phiên họp 6 của Ủy ban Quốc gia về Chuyển đổi số)

Thực hiện nhiệm vụ chủ trì tổ chức triển khai thực hiện Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 (sau đây gọi tắt là Chiến lược) được giao tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 (sau đây gọi tắt là Quyết định 411), Bộ Thông tin và Truyền thông tổng hợp các kết quả đạt được trong 6 tháng đầu năm 2023:

- Tổng cộng 17 mục tiêu đến năm 2025, trong đó, 02 mục tiêu đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 11,8%; 15 mục tiêu chưa hoàn thành và đang tiếp tục thực hiện, đạt tỷ lệ 88,2%.

- Tổng cộng 114 nhiệm vụ đến năm 2025, trong đó, 20 nhiệm vụ đã hoàn thành, đạt tỷ lệ 17,5%; 94 nhiệm vụ chưa hoàn thành và đang tiếp tục thực hiện, đạt tỷ lệ 82,5%.

Chi tiết như sau:

1. Đánh giá tình hình thực hiện các mục tiêu phát triển

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2025	Kết quả 06/2023	Đánh giá
1	Phát triển kinh tế số			
1.1	Tỷ trọng kinh tế số trên GDP	20%	14,96% ¹	
1.2	Tỷ trọng kinh tế số trong từng ngành, lĩnh vực	Tối thiểu 10%		
	Tỷ trọng kinh tế số ngành thông tin và truyền thông		8,98% ²	
1.3	Tỷ trọng thương mại điện tử trong	Trên 10%	7,5% ³	

¹ Hiện nay, Tổng cục Thống kê đang trong quá trình hoàn thiện phương pháp và tổng hợp kết quả khảo sát. Bộ Thông tin và Truyền thông tạm ước tính theo số liệu doanh thu từ Tổng cục thuế 6 tháng đầu năm 2023 phục vụ công tác quản lý chuyên ngành. Số liệu sẽ được điều chỉnh sau khi Tổng cục thống kê công bố chính thức phương pháp và kết quả tính toán,

² Số liệu do Bộ TTTT tạm ước tính.

³ Theo Báo cáo của Bộ Công Thương.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2025	Kết quả 06/2023	Đánh giá
	tổng mức bán lẻ			
1.4	Tỷ lệ doanh nghiệp sử dụng hợp đồng điện tử	Trên 80%	50%	
1.5	Tỷ lệ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nền tảng số	Trên 50%	30,07%	
1.6	Tỷ lệ nhân lực lao động kinh tế số trong lực lượng lao động	Trên 2%	3,7%	Hoàn thành
2	Phát triển xã hội số			
2.1	Tỷ lệ dân số trưởng thành có điện thoại thông minh	80%	85% ⁴	Hoàn thành
2.2	Tỷ lệ dân số từ 15 tuổi trở lên có tài khoản giao dịch thanh toán tại ngân hàng hoặc tổ chức được phép khác	80%	74,63% ⁵	
2.3	Tỷ lệ dân số trưởng thành có chữ ký số hoặc chữ ký điện tử cá nhân	50%	3% ⁶	
2.4	Tỷ lệ người dân trong độ tuổi lao động được đào tạo kỹ năng số cơ bản	70%	37,94% ⁷	
2.5	Tỷ lệ hộ gia đình được phủ mạng Internet băng rộng cáp quang	80%	76,93%	
2.6	Tỷ lệ người dân kết nối mạng được bảo vệ ở mức cơ bản	Trên 70%	-	
2.7	Tỷ lệ dân số trưởng thành có sử dụng dịch vụ công trực tuyến	Trên 50%	-	
2.8	Tỷ lệ dân số trưởng thành dùng dịch vụ tư vấn sức khỏe trực tuyến, khám chữa bệnh từ xa	Trên 30%	-	
2.9	Tỷ lệ người dân có hồ sơ sức khỏe điện tử	90%	-	
2.10	Tỷ lệ các cơ sở đào tạo đại học, cao	80%	-	

⁴ Theo Tổng cục Thống kê cung cấp, số liệu 2021.

⁵ Số liệu do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam cung cấp năm 2021.

⁶ Theo báo cáo của NEAC.

⁷ Theo Tổng cục thống kê cung cấp, số liệu 2021, 2022 không điều tra khảo sát.

TT	Chỉ tiêu	Mục tiêu 2025	Kết quả 06/2023	Đánh giá
	đăng, giáo dục nghề nghiệp hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở			
2.11	Tỷ lệ các cơ sở giáo dục từ tiểu học đến trung học phổ thông hoàn thiện được mô hình quản trị số, hoạt động số, chuẩn hóa dữ liệu số, kho học liệu số mở	70%	-	

2. Kết quả thực hiện đặt nền móng cho kinh tế số và xã hội số

2.1. Thể chế

Hoàn thiện thể chế, chính sách và môi trường pháp lý được thực hiện xuyên suốt, có mức độ ưu tiên cao nhất, được lồng ghép trong tất cả các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế số và xã hội số. Các kết quả trọng tâm bước đầu đã đạt được bao gồm:

- Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng, trình Quốc hội ban hành Luật Giao dịch điện tử sửa đổi; hiện đang tiếp tục gấp rút xây dựng các văn bản hướng dẫn Luật.

- Đến tháng 06/2023, đã có 03/30 bộ, ngành, cơ quan ngang bộ, cơ quan trực thuộc Chính phủ, 36/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch hành động triển khai Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; 29/63 địa phương ban hành Kế hoạch hỗ trợ, thúc đẩy chuyển đổi số, thanh toán không dùng tiền mặt trong các trường học, cơ sở giáo dục và bệnh viện, cơ sở y tế và các mô hình thí điểm thanh toán số, y tế; 31/63 địa phương đã ban hành Kế hoạch hành động thúc đẩy doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số.

- Hiện đã công bố khoảng 140 TCVN, 12 QCVN phục vụ kinh tế số và xã hội số, trong đó có 08 QCVN về chất lượng dịch vụ số.

2.2. Hạ tầng

Thúc đẩy phát triển kết cấu hạ tầng đồng bộ, gồm hạ tầng số và hạ tầng thiết yếu phục vụ kinh tế số và xã hội số. Kết quả đột phá là nhanh chóng phổ cập điện thoại thông minh tới mỗi người dân, phổ cập Internet cáp quang băng rộng tốc độ cao tới mỗi hộ gia đình, phổ cập dịch vụ điện toán đám mây tới mỗi doanh nghiệp.

Các kết quả trọng tâm bước đầu đã đạt được bao gồm:

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động sử dụng điện thoại thông minh đạt 79,2%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng đạt 76,93%.
- Tốc độ truy cập mạng băng rộng cố định: 90,59/89,56 (Mbps).
- Tốc độ truy cập mạng băng rộng di động: 36,16/15,64 (Mbps).
- Kết quả phủ sóng đối với các thôn, bản lõm sóng: Đã hoàn thành phủ sóng cho 2.164/2.418 thôn, bản lõm sóng giai đoạn 2021-2022; các vùng còn lại chưa có điện.

2.3. Nền tảng số

Bộ Thông tin và Truyền thông ban hành Quyết định số 186/QĐ-BTTTT ngày 11/02/2022 phê duyệt Chương trình thúc đẩy phát triển và sử dụng 35 nền tảng số quốc gia phục vụ chuyển đổi số, phát triển chính phủ số, kinh tế số, xã hội số và được định kỳ cập nhật, công bố hàng năm. Tính đến thời điểm hiện tại, đã có 01 Nền tảng truyền hình số VTV Go được công nhận là nền tảng số quốc gia.

2.4. Dữ liệu số

Xây dựng dữ liệu và khả năng sẵn sàng kết nối, chia sẻ dữ liệu tạo nên huyết mạch quan trọng của kinh tế số và xã hội số. Theo thống kê sơ bộ:

- 07 CSDL quốc gia (dân cư; đăng ký doanh nghiệp; bảo hiểm; hộ tịch điện tử toàn quốc; đất đai quốc gia; tài chính; cán bộ, công chức, viên chức) đã được ưu tiên triển khai, kết nối, chia sẻ phục vụ triển khai các dịch vụ cơ bản, thiết yếu cho người dân và doanh nghiệp.

- Về kết nối, chia sẻ dữ liệu qua Nền tảng tích hợp, chia sẻ dữ liệu quốc gia (NDXP): NDXP đã kết nối với hệ thống của 98 cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp; 09 CSDL và 14 hệ thống thông tin cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP tính đến hết ngày 21/06/2023, đạt 272.262.565 giao dịch (265.179.662 giao dịch thành công⁸, 7.082.903 giao dịch thất bại⁹); trung bình hằng ngày có khoảng 1,45 triệu giao dịch thực hiện thông qua nền tảng. Tổng số giao dịch thực hiện thông qua NDXP từ khi đưa vào sử dụng đến nay là hơn 1,231 tỷ giao dịch.

- Bộ Thông tin và Truyền thông hiện đang xây dựng, trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chiến lược dữ liệu quốc gia.

2.5. An toàn thông tin mạng và an ninh mạng

Phát triển năng lực quản lý các nền tảng số, xây dựng môi trường số an toàn, lành mạnh, tạo niềm tin để mạnh mẽ thực hiện chuyển đổi từ môi trường thực lên môi trường số. Kết quả đột phá là phổ cập dịch vụ an toàn thông tin mạng ở mức cơ bản tới người dân và doanh nghiệp. Theo đó:

⁸ 01 giao dịch thành công ứng với 01 lượt truy vấn của bên sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu và nhận lại được dữ liệu từ bên cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu.

⁹ 01 giao dịch thất bại ứng với 01 lượt truy vấn của bên sử dụng dịch vụ chia sẻ dữ liệu và không nhận lại được dữ liệu từ bên cung cấp dịch vụ chia sẻ dữ liệu do các lỗi như: hệ thống cung cấp dịch vụ bị lỗi, đường truyền bị lỗi, lỗi về xác thực, quyền khai thác dịch vụ, lỗi về định dạng dữ liệu của bên khai thác dịch vụ...

- Tỷ lệ thuê bao điện thoại di động thông minh có sử dụng phần mềm an toàn thông tin mạng cơ bản đạt 5,37%.

- Tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng có sử dụng giải pháp an toàn thông tin mạng cơ bản đạt 2,3%.

2.6. Nhân lực số

Phát triển nhân lực số theo hướng tập trung, nhân lực công nghệ số đáp ứng kỹ năng mới liên quan đến điện toán đám mây, trí tuệ nhân tạo, dữ liệu lớn, kiến trúc hệ thống, kỹ nghệ phần mềm, thiết kế giao diện và trải nghiệm người dùng, an toàn thông tin mạng.

Kết quả đột phá là các trường đại học số, người học có thể học và thi trực tuyến, có thể sử dụng học liệu số được cá nhân hóa, có thể được hỗ trợ học tập bởi trí tuệ nhân tạo.

Một số kết quả trọng tâm bước đầu đã đạt được bao gồm:

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã ban hành quy chế cho phép các cơ sở đào tạo được phép tổ chức đào tạo trực tuyến tối đa 30% thời lượng của chương trình đào tạo tại các Thông tư số 08/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 18/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 23/2021/TT-BGDĐT, Thông tư số 38/2020/TT-BGDĐT.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đang xây dựng Đề án Mô hình giáo dục đại học số theo chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại phiên họp Ủy ban Chuyên đổi số quốc gia lần thứ 3.

- Bộ Giáo dục và Đào tạo đã chủ trì, phối hợp với UNICEF xây dựng tài liệu tập huấn giáo viên cấp tiểu học về giáo dục STEM; ban hành Kế hoạch số 526/KH-BGDĐT ngày 17/5/2022 về việc triển khai giáo dục STEM cấp tiểu học; tổ chức tập huấn cho 15 tỉnh/thành phố và chỉ đạo triển khai thực hiện tại địa phương; đồng thời ban hành văn bản hướng dẫn triển khai giáo dục STEM cấp tiểu học thực hiện Chương trình giáo dục phổ thông năm 2018.

2.7. Kỹ năng số, công dân số và văn hóa số

Phát triển kỹ năng số, công dân số, văn hóa số theo hướng phổ cập kỹ thuật số toàn diện để hình thành nên một xã hội số công bằng và bao trùm, khơi dậy tiềm năng, sự tự hào Việt Nam và niềm tin của người dân trên không gian số.

Kết quả đột phá của phổ cập kỹ năng số, văn hóa số toàn dân là phổ biến kỹ năng số, văn hóa số bằng chính việc sử dụng các nền tảng số quốc gia và thực hiện đào tạo, tập huấn kỹ năng số, văn hóa số thông qua nền tảng số.

Một số kết quả trọng tâm bước đầu đã đạt được bao gồm:

- Bộ Thông tin và Truyền thông xây dựng nền tảng khảo sát, thu thập ý kiến người dân, đưa vào vận hành Nền tảng học trực tuyến mở đại trà (MOOC) từ tháng 4/2022 tại địa chỉ: <https://onetouch.mic.gov.vn/>.

- Trên cả nước đã có trên 44 bệnh viện được công nhận triển khai thành công bệnh án điện tử thay thế bệnh án giấy, đạt tỷ lệ 3,2%. Ngoài ra, có 19,4% cơ sở khám, chữa bệnh có phần mềm quản lý được ghi chép hồ sơ bệnh án kết hợp in hồ sơ bệnh án giấy.

- Theo số liệu báo cáo của các Sở Y tế các tỉnh/thành phố trực thuộc Trung ương và 33 Bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y, Dược, thì tỷ lệ triển khai thanh toán chi phí dịch vụ y tế không dùng tiền mặt tại các cơ sở khám, chữa bệnh như sau: 87,9% (29/33) các bệnh viện trực thuộc Bộ Y tế và thuộc các trường Đại học Y, Dược đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt; 63,8% địa phương (Sở Y tế) có số cơ sở khám chữa bệnh đã triển khai thanh toán không dùng tiền mặt đạt tỷ lệ từ 50% trở lên, trong đó có 12 Sở Y tế đạt tỷ lệ 100% các cơ sở khám, chữa bệnh đã triển khai thanh toán không sử dụng tiền mặt.

2.8. Doanh nghiệp số

Phát triển các doanh nghiệp số, gồm doanh nghiệp công nghệ số và chuyển đổi các doanh nghiệp truyền thống thành doanh nghiệp số. Kết quả đột phá là đẩy mạnh, đẩy nhanh chuyển đổi số doanh nghiệp dựa trên các nền tảng số, tạo hệ sinh thái doanh nghiệp số trong các ngành lĩnh vực.

Một số kết quả trọng tâm bước đầu đã đạt được bao gồm:

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng dự thảo Chiến lược phát triển công nghiệp công nghệ số Việt Nam đến năm 2025, tầm nhìn đến năm 2030.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đẩy mạnh triển khai Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa chuyển đổi số SMEdx xây dựng và vận hành cổng thông tin Chương trình tại địa chỉ smedx.gov.vn; đánh giá, lựa chọn, công bố 17 nền tảng số xuất sắc cho chuyển đổi số doanh nghiệp; phân nhóm các doanh nghiệp theo ngành nghề, lĩnh vực và quy mô; xây dựng các tài liệu đào tạo, hướng dẫn chuyển đổi số; triển khai các khóa đào tạo, tập huấn về kỹ năng số, chuyển đổi số cho doanh nghiệp; triển khai các chiến dịch truyền thông cho Chương trình.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng và tổ chức triển khai Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các Tập đoàn, Tổng công ty nhà nước.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã xây dựng và triển khai Đề án xác định chỉ số đánh giá mức độ chuyển đổi số doanh nghiệp phục vụ cho các doanh nghiệp trên cả nước theo Quyết định số 1970/QĐ-BTTTT. Xây dựng và vận hành Cổng thông tin chỉ số chuyển đổi số doanh nghiệp tại địa chỉ dbi.gov.vn.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đang xây dựng và triển khai Chương trình phát triển mạng lưới chuyên gia, tổ chức tư vấn kinh tế số và chuyển đổi số doanh nghiệp với mục tiêu có tối thiểu 1000 chuyên gia và 500 đơn vị tư vấn được Bộ Thông tin và Truyền thông chứng nhận và thường xuyên được đào tạo, bồi dưỡng

cập nhật kiến thức, kỹ năng và được tham gia các hoạt động chung nhằm duy trì và phát triển mạng lưới.

- Bộ Thông tin và Truyền thông đã ban hành Quyết định số 1034/QĐ-BTTTT phê duyệt Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn. Kết quả, hỗ trợ hộ sản xuất nông nghiệp đưa 209.780 sản phẩm lên sàn thương mại điện tử.

- Chương trình hỗ trợ doanh nghiệp bưu chính, chuyên phát và logistic chuyển đổi số được phê duyệt tại Quyết định số 1242/QĐ-BTTTT ngày 28/6/2022. Bộ Thông tin và Truyền thông triển khai xây dựng giải pháp trong báo cáo chia sẻ hạ tầng bưu chính giữa các doanh nghiệp cung ứng dịch vụ bưu chính. Hiện đã phối hợp được 12 đơn vị Doanh nghiệp Bưu chính cung cấp giải pháp "chuyển đổi số" cho các doanh nghiệp, kết quả có hơn 80 doanh nghiệp tham gia nền tảng chuyển đổi số.

- Kế hoạch hỗ trợ đưa hộ sản xuất nông nghiệp lên sàn thương mại điện tử, thúc đẩy phát triển kinh tế số nông nghiệp, nông thôn năm 2022 được phê duyệt theo Quyết định số 350/QĐ-BTTTT ngày 24/02/2022.

2.9. Thanh toán số

Phát triển thanh toán số theo hướng phổ cập tài chính toàn diện, thúc đẩy thanh toán không dùng tiền mặt.

Một số kết quả trọng tâm bước đầu đã đạt được bao gồm:

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã xây dựng, trình Chính phủ ban hành Nghị định về cơ chế thử nghiệm có kiểm soát hoạt động công nghệ tài chính trong lĩnh vực ngân hàng.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã rà soát, sửa đổi quy định, chính sách về tài chính, phí, lệ phí theo hướng loại bỏ các rào cản thanh toán không sử dụng tiền mặt, từ đó, khuyến khích người dân thực hiện các giao dịch không sử dụng tiền mặt.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã tổ chức triển khai hiệu quả Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 được phê duyệt tại Quyết định số 149/QĐ-TTg ngày 22 tháng 01 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam tổ chức triển khai hiệu quả Đề án phát triển thanh toán không dùng tiền mặt tại Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 tại Quyết định 1813/QĐ-TTg ngày 28 tháng 10 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam thực hiện đổi mới công nghệ và nghiệp vụ hệ thống thanh toán liên ngân hàng theo thông lệ quốc tế; nâng cấp phát triển hệ thống thanh toán bù trừ điện tử, đáp ứng yêu cầu về số lượng giao dịch, đặc biệt là các giao dịch thanh toán vi mô, giá trị nhỏ dự kiến bùng nổ trong nền kinh tế số.

- Ngân hàng Nhà nước Việt Nam đã và đang phối hợp với các bộ, ngành liên quan để triển khai nghiên cứu, đề xuất cơ chế, chính sách về tiền kỹ thuật số dựa trên công nghệ chuỗi khối (blockchain) theo nhiệm vụ của Thủ tướng Chính phủ giao (tối mật).

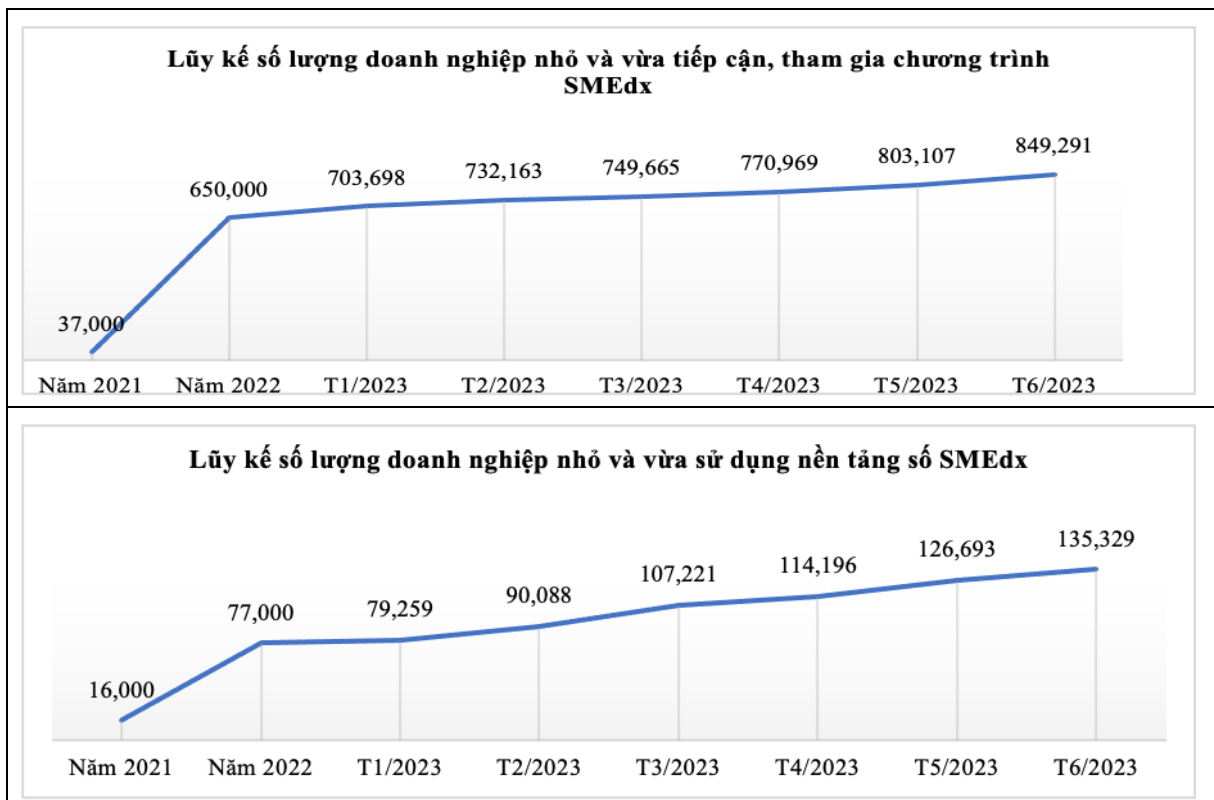
- Bộ Tài chính đã hoàn thành việc triển khai hóa đơn điện tử trên toàn quốc; 100% doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân thuộc trường hợp sử dụng hóa đơn áp dụng quy định về hoá đơn điện tử.

3. Kết quả công tác chỉ đạo, điều hành

3.1. Số liệu phát triển của lĩnh vực

- Số lượt doanh nghiệp nhỏ và vừa tiếp cận, tham gia chương trình SMEdx là 849.291 doanh nghiệp, đạt 106,1% kế hoạch năm 2023.

- Số lượng các doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng chương trình SMEdx ước khoảng 135.329 doanh nghiệp, đạt 112,7% kế hoạch năm 2023.



- Ước tính sơ bộ tỷ trọng kinh tế số trong GDP trong 6 tháng đầu năm 2023 đạt khoảng 14,96%, tốc độ tăng trưởng 21% so với cùng kỳ năm 2022. Báo cáo thường niên kinh tế số e-Conomy SEA do Google và Temasek nghiên cứu công bố tốc độ tăng trưởng kinh tế số Việt Nam năm 2022 là 28%, dẫn đầu trong các quốc gia Đông Nam Á. Năm 2022 có hơn 1.400 doanh nghiệp công nghệ số Việt Nam có doanh thu từ thị trường nước ngoài, tăng gần 20% so với năm 2021. Điểm sáng mới trong 6 tháng đầu năm 2023 là Bộ Giao thông vận tải, với việc thúc đẩy triển khai chuyển đổi số cảng biển và kết nối các cảng biển nhằm nâng cao năng lực, rút ngắn thời gian phục vụ, đã bước đầu triển khai được 18/145 cảng biển trên

phạm vi toàn quốc, sử dụng nền tảng số Make in Việt Nam, với chi phí chỉ bằng khoảng 10 - 20% giải pháp của nước ngoài.

- Tổng số lượng người dùng hàng tháng trên các ứng dụng di động Việt Nam trong 6 tháng đầu năm 2023 vượt mức 500 triệu, tăng gần 16% so với cùng kỳ năm 2022.

- Bình quân thời lượng mỗi người dùng dành để sử dụng các ứng dụng di động của Việt Nam là 64 giờ/tháng và tỷ lệ lượt người dùng sử dụng các ứng dụng có đăng ký trụ sở tại Việt Nam chiếm khoảng hơn 22% so với tổng số lượt người dùng của toàn thị trường Việt Nam.

- Đến tháng 6/2023, hiện có khoảng 60 nền tảng/ứng dụng di động phục vụ người dân của Việt Nam có trên 1 triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng, trong đó:

+ Nền tảng có số lượng người dùng đông nhất đã đạt gần 75 triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng, 19 ứng dụng di động có trên 5 triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng; 41 ứng dụng có từ 1 - 5 triệu người dùng.

+ Xu hướng tiêu dùng dịch vụ số của người dân tập trung chủ yếu ở 02 nhóm nền tảng số là thanh toán số và giải trí. Trong nhóm nền tảng có trên 1 triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng, có 14 nền tảng phục vụ thanh toán số (chiếm 23,33%); 14 nền tảng phục vụ giải trí (chiếm 23,33%); 07 nền tảng phục vụ mua sắm (chiếm 11,66%); các nhóm giáo dục, tin tức, trò chơi điện tử đều có 03 nền tảng lọt vào top này. Đáng chú ý nhất có 02 nền tảng dịch vụ công của cơ quan chính phủ là VNeID ước sơ bộ có 8,5 triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng (tăng 05 triệu người dùng người dùng so với cùng kỳ năm 2022) và VssID có 7,5 triệu người dùng sử dụng bình quân hằng tháng.

- Zalo và Cốc cốc dẫn đầu trong nhóm này về số lượng thời gian người dùng dành ra cho việc sử dụng dịch vụ của ứng dụng này với tổng cộng gần 02 triệu giờ trong 05 tháng vừa qua, có nghĩa là mỗi tháng, một người dùng sẽ dành trên 5 tiếng để sử dụng dịch vụ của 02 nền tảng này.

- Điểm sáng mới trong 6 tháng đầu năm 2023 là nền tảng truyền hình số VTV Go với hơn 7 triệu người dùng hàng tháng, trong đó có gần 1 triệu người dùng ở nước ngoài. Từ 01/01/2023 đến 29/6/2023, VTV Go đạt 1,7 tỷ lượt xem, trung bình 280 triệu lượt xem 1 tháng.

3.2. Công tác tham mưu, đề xuất quản lý, chỉ đạo, điều hành:

- Ban hành tiêu chí, quy định công nhận cá nhân, tổ chức tư vấn thuộc Mạng lưới tư vấn viên hỗ trợ doanh nghiệp chuyển đổi số¹⁰.

¹⁰ Quyết định số 376/QĐ-BTTTT ngày 13/3/2023 của Bộ TTTT.

- Ban hành Quyết định bộ tiêu chí nền tảng số phục vụ người dân năm 2023¹¹, nền tảng số phục vụ chuyển đổi số doanh nghiệp nhỏ và vừa¹² và khung tiêu chí và quy trình xét duyệt, công nhận, công bố và thu hồi công nhận nền tảng số quốc gia¹³.

- Triển khai các nội dung đề tổ chức Diễn đàn Quốc gia phát triển Kinh tế số và Xã hội số lần thứ nhất (dự kiến ngày 17 - 18/8 tại Nam Định).

- Nghiên cứu, sửa đổi các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến việc cấp, quản lý chữ ký số công cộng bảo đảm tiện lợi cho tổ chức, cá nhân trong ký các giấy tờ, tài liệu khi thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Chỉ đạo khuyến khích các doanh nghiệp cung cấp dịch vụ chữ ký số công cộng có chính sách miễn, giảm phí chữ ký số cá nhân cho người dân tại các tỉnh Bình Dương, Thừa Thiên Huế, Quảng Ninh và Đà Nẵng khi thực hiện thủ tục hành chính trên môi trường điện tử.

- Xây dựng Đề án phát triển kinh tế số vùng Tây Nguyên; Xây dựng công thông tin điện tử và CSDL kinh tế số và xã hội số.

- Đánh giá mức độ chuyển đổi số của các bộ, ngành, địa phương năm 2022 trên 02 trụ cột Kinh tế số và Xã hội số.

- Hoàn thiện Hồ sơ gia nhập Hiệp hội hạ tầng khóa công khai châu Á (APKIC).

4. Khó khăn, vướng mắc và giải pháp

4.1. Khó khăn, tồn tại, vướng mắc

- Khó khăn lớn nhất hiện nay đối với công tác quản lý thúc đẩy kinh tế số, xã hội số là dữ liệu phục vụ quản lý kinh tế số và xã hội số tại Việt Nam hiện nay còn rất hạn chế, nằm rải rác ở rất nhiều cơ quan, địa phương với chi phí thu thập cao, độ trễ của dữ liệu dài, khó để loại bỏ được tính trùng lặp của dữ liệu nếu không có “hồ chứa”.

- Các nền tảng số Việt Nam phục vụ nhu cầu thiết yếu như: Giáo dục và học tập, chăm sóc sức khỏe chưa được thúc đẩy, hiện chưa có nền tảng số “Make in Vietnam” thống lĩnh thị trường.

- Trải nghiệm của người dùng trên Internet vẫn chủ yếu tập trung ở những thành phố lớn, các đô thị. Khu vực vùng sâu, vùng xa, vùng đặc biệt khó khăn người dân tiếp cận với Internet, nền tảng số khó khăn, hạn chế.

¹¹ Quyết định số 1068/QĐ-BTTTT ngày 16/6/2023 của Bộ TTTT.

¹² Quyết định số 1175/QĐ-BTTTT ngày 30/6/2023 của Bộ TTTT.

¹³ Quyết định số 1230/QĐ-BTTTT ngày 10/7/2023 của Bộ TTTT.

4.2. Giải pháp

Phối hợp với Tổng cục Thống kê, Tổng cục Thuế để thúc đẩy việc chuẩn hóa dữ liệu và theo dõi xu hướng phát triển kinh tế số.

4.3. Bài học kinh nghiệm

- Xét thấy kinh tế số phát triển với tốc độ nhanh, phạm vi ảnh hưởng rộng lớn và mức độ ảnh hưởng chưa từng có, các quốc gia trên thế giới đang rất nỗ lực trong việc thúc đẩy quản trị kinh tế số dựa trên dữ liệu, một số quốc gia đang nghiên cứu/thí điểm việc ước tính tình hình phát triển kinh tế số và xã hội số dựa trên các nguồn dữ liệu lớn. Đây có thể xem là cách tiếp cận tiên tiến, phản ánh được xu hướng phát triển kinh tế số, xã hội số mang tính kịp thời nhất hiện nay, với độ trễ của dữ liệu không quá dài, là một “kênh” số liệu để tham khảo để giúp các nhà hoạch định chính sách nắm bắt cơ hội, bởi “cơ hội là vô giá”.

- Kết quả triển khai SMEdx đã tạo niềm tin lớn hơn về việc khẳng định nền tảng số là giải pháp hỗ trợ hiệu quả để thúc đẩy phát triển kinh tế số nhanh tại Việt Nam. Công thức để thúc đẩy các nền tảng số là “Doanh nghiệp làm nền tảng, Nhà nước thúc đẩy sử dụng dựa trên thiết lập niềm tin”, thể hiện ở chỗ cơ quan nhà nước xác thực, công bố và quảng bá, từ đó doanh nghiệp nhỏ và vừa tin tưởng sử dụng; làm từ dễ đến khó, từ điểm đến diện rộng.

- Từ kết quả của VTVGo, có thể thấy văn hóa, giá trị truyền thống là vốn quý, là đặc trưng, là duy nhất của dân tộc và cần phải được sử dụng phục vụ xây dựng, phát triển nội dung trên các nền tảng số. Có như vậy mới có thể tạo nên động lực đột phá, sức mạnh cạnh tranh để có thể thống lĩnh thị trường trong nước, trước khi vươn mình ra thế giới. Phần cốt (công nghệ, kỹ thuật) của nền tảng số có thể giúp đi nhanh giai đoạn đầu, nhưng để đi xa và bền vững cần phần hồn (nội dung) đặc sắc được tạo nên từ việc kết thừa, phát triển các giá trị văn hóa, truyền thống của dân tộc.

- Công thức thúc đẩy nền tảng số quốc gia: [(Bộ chủ trì nền tảng số quốc gia) + (Bộ Thông tin và Truyền thông) + (Người sử dụng)]x(Giá trị văn hoá, truyền thống dân tộc).

5. Nhiệm vụ trọng tâm 6 tháng cuối năm 2023

- Cấp, sửa đổi, bổ sung, gia hạn, tạm đình chính, thu hồi, cấp lại các loại giấy phép trong lĩnh vực giao dịch điện tử theo quy định của pháp luật; quản lý các tổ chức cung cấp dịch vụ liên quan đến giao dịch điện tử.

- Tập trung làm điển hình thúc đẩy kinh tế số, xã hội số ở một số địa phương (như Hải Phòng, Lào Cai, Yên Bái, Bình Thuận, Bà Rịa – Vũng Tàu, v.v.) để rút kinh nghiệm nhân rộng.

- Xây dựng cơ sở dữ liệu theo dõi sự phát triển kinh tế số, xã hội số quốc gia; xây dựng diễn đàn kết nối chuyên gia, nhà khoa học với cá nhân, tổ chức

nhằm gắn kết sức mạnh tri thức để thúc đẩy phát triển kinh tế số và xã hội số.

- Tổ chức Phiên họp Chuyên đề của Ủy ban Chuyển đổi số Quốc gia về phát triển kinh tế số.

- Tổ chức Diễn đàn quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số lần thứ nhất.

- Triển khai Chương trình thúc đẩy chuyển đổi số các doanh nghiệp lớn và các tập đoàn, tổng công ty nhà nước.

- Các bộ, ngành, địa phương tiếp tục triển khai các nhiệm vụ, giải pháp trọng tâm được giao tại Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/3/2023; đẩy nhanh tiến độ, hoàn thành sớm các mục tiêu đặt ra.

Trên đây là báo cáo thực hiện Sơ kết 06 tháng đầu năm 2023 tình hình thực hiện Quyết định số 411/QĐ-TTg ngày 31/03/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc Chiến lược quốc gia phát triển kinh tế số và xã hội số đến năm 2025, định hướng đến năm 2030./.

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG